

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 19-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam
2. Ông Mai Văn To

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2018/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1996 tại Long An. ĐKTT: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị H; bản thân chưa có vợ; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/7/2018 bị Công an xã Nhựt Chánh xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa nộp phạt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995

ĐKTT: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Lê Thanh T, sinh năm 1983

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và Trương Văn T có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, thường chơi game bắn cá chung. Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2018, Nguyễn Thanh H đi bộ đến phòng trọ số 5 thuộc dãy nhà trọ của anh Lê Văn Đ ở ấp 3, xã A đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Luvias, biển số 59L1-724.93 của anh Nguyễn Tấn P. Sau đó, H điều khiển xe vừa trộm được chạy về nhà anh Huỳnh Văn B ở xã T, mượn dụng cụ tháo dàn mỡ của xe ra để sơn lại màu khác thì gặp Nguyễn Văn S chạy xe mô tô biển số 62F6-5106 của S đến hỏi thì biết xe biển số 59L1-724.93 do H trộm cắp tài sản có được, S kêu H đòi xe nên H giao xe mô tô hiệu Yamaha loại Luvias, biển số 59L1-724.93 cho S còn H lấy xe mô tô biển số 62F6-5106 của S. S sử dụng được vài ngày thì xe không chạy được nên trả lại xe cho H, H đem xe đến tiệm sửa xe “Tú” do anh Lê Thanh T làm chủ ở ấp 3, xã T, huyện B sửa với giá 5.800.000đ nhưng không có tiền lấy xe. Sau đó, H gặp Trương Văn T tại tiệm game bắn cá Đại Nhân ở khu phố 4, thị trấn B nói cho T biết có xe mô tô biển số 59L1-724.93 do H trộm được đang sửa nhưng không có tiền lấy xe, H kêu T lấy xe để sử dụng, T đồng ý nên H dẫn T đến tiệm của T1 coi xe biết loại xe Yamaha Luvias màu vàng đen, số khung, số máy bị cà mất gắn biển số giả 54L1-2280. Sau đó, T đến tiệm sửa xe đưa cho T1 số tiền 5.800.000đ rồi lấy xe về sử dụng được khoảng 01 tháng rồi đem xe lên thành phố Hồ Chí Minh đổi cho thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) lấy ma túy sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức không thu hồi được xe mô tô biển số 59L1-724.93.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Luvias màu trắng xám, biển số 59L1-724.93 trị giá 11.200.000đ.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 21-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh H khai: Giữa bị cáo T và anh chỉ là bạn bè quen biết nhau, vào ngày 27/6/2018 anh có trộm cắp 01 xe mô tô của anh Nguyễn Tấn P sau đó đem sửa tại tiệm của anh Lê Thanh T do không tiền lấy nên anh có nói cho T biết và kêu T nếu có tiền lấy xe để sử dụng và anh cũng nói rõ cho T biết là xe do anh trộm cắp mà có, T đồng ý nên anh có dắt T đến tiệm của anh T1 trả tiền và lấy xe sử dụng. Nay anh không có ý kiến và yêu cầu gì đối với T về chiếc xe trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy hành vi của bị

cáo đứ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trương Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Thanh H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 97 và Quyết định khởi tố bị can số 143 ngày 10/8/2018.

Đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Nguyễn Văn S đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức ra Quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 02 ngày 31/8/2018.

Đối với thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) có hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59L1-724.93, CQĐT Công an huyện Bến Lức không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Huỳnh Văn B có hành vi cho H mượn dụng cụ sửa xe và Lê Thanh T nhận sửa xe mô tô biển số 59L1-724.93 nhưng do B và T không biết xe mô tô 59L1-724.93 là do H phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn T và Nguyễn Thanh H là bạn bè quen biết nhau vào khoảng 13 giờ ngày 27/6/2018, Nguyễn Thanh H đến phòng trọ số 5 thuộc dãy nhà trọ của anh Lê Văn Đi ở ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Luvias, biển số 59L1-724.93 của anh Nguyễn Tấn P, trị giá 11.200.000đ. Sau đó, H đem xe đến tiệm của anh Lê Thanh T sửa chữa lại với số tiền 5.800.000 đồng. Do không có tiền lấy xe nên H đến gặp bị cáo Trương Văn T và nói cho T biết nếu có tiền lấy xe về sử dụng, T biết rõ xe do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý bỏ tiền trả tiền xe và lấy xe về sử dụng và sau đó T đem xe lên Thành phố Hồ Chí Minh đổi xe cho thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) để lấy ma túy để sử dụng, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn tạo điều kiện, khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý, bị cáo biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ. Động cơ mục đích phạm tội là tham lam, tư lợi. Bị cáo cũng thừa biết tiêu thụ tài sản do người khác tiêu thụ mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật gây mất trật tự ở địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian ngắn để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Thanh H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 97 và Quyết định khởi tố bị can số 143 ngày 10/8/2018 sẽ được xem xét T vụ án khác.

Đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Nguyễn Văn S đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức ra Quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 02 ngày 31/8/2018 sẽ được xem xét T vụ án khác.

Đối với thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) có hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59L1-724.93, CQĐT Công an huyện Bến Lức không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Huỳnh Văn B có hành vi cho H mượn dụng cụ sửa xe và Lê Thanh T nhận sửa xe mô tô biển số 59L1-724.93 nhưng do B và T1 không biết xe mô tô 59L1-724.93 là do H phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy chiếc xe mang biển số biển số 59L1-724.93 do Nguyễn Thanh H trộm của Nguyễn Tấn P sẽ được xem xét trong vụ án khác của Nguyễn Thanh H chịu trách nhiệm.

Riêng về hành vi tiêu thụ xe trên của bị cáo Trương Văn T, T đã bỏ ra số tiền 5.800.000 đồng để lấy xe sử dụng sau đó bị cáo đổi bán xe trên và không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T và anh Nguyễn Thanh H không có ý kiến và yêu cầu gì về xe mô tô mang biển số 59L1-724.93 về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường